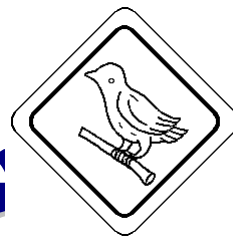


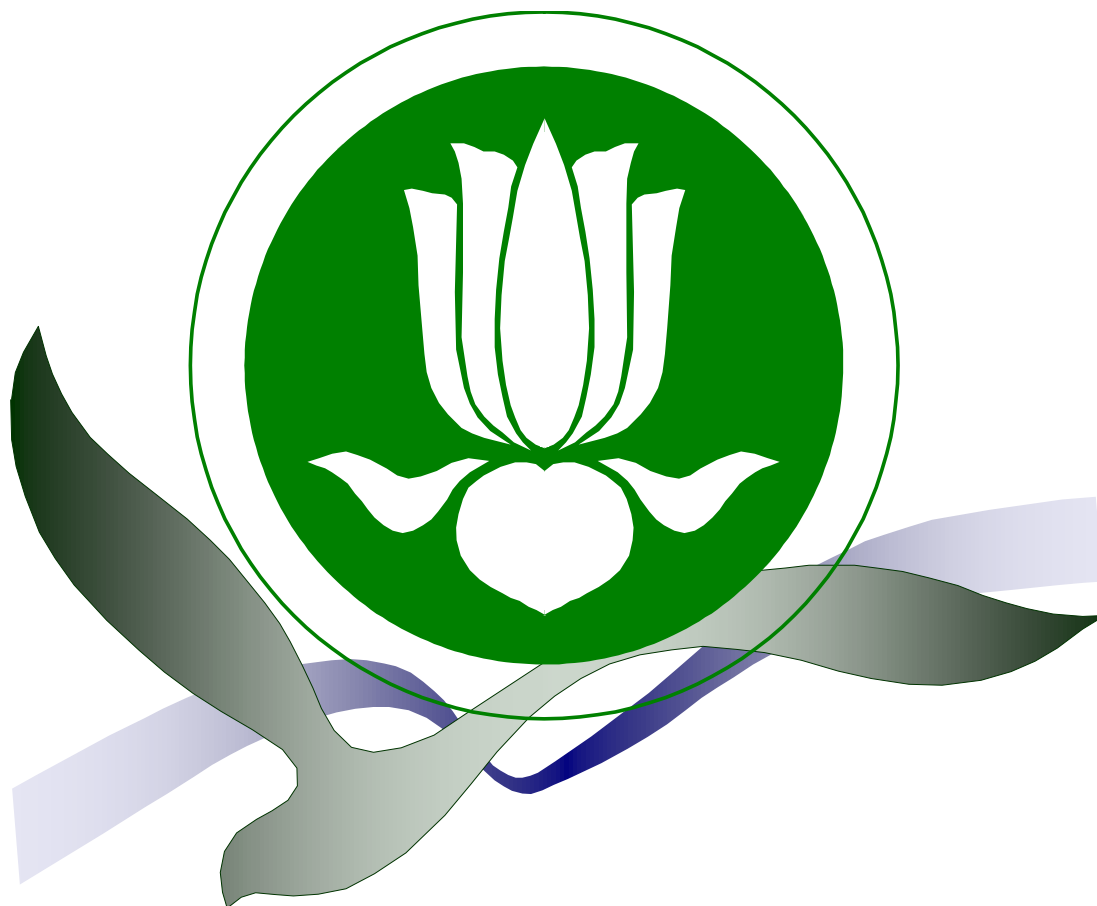
# PHẬT PHÁP BẬC CHÂN CÙNG



---

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ LINH-SƠN HOUSTON, TX

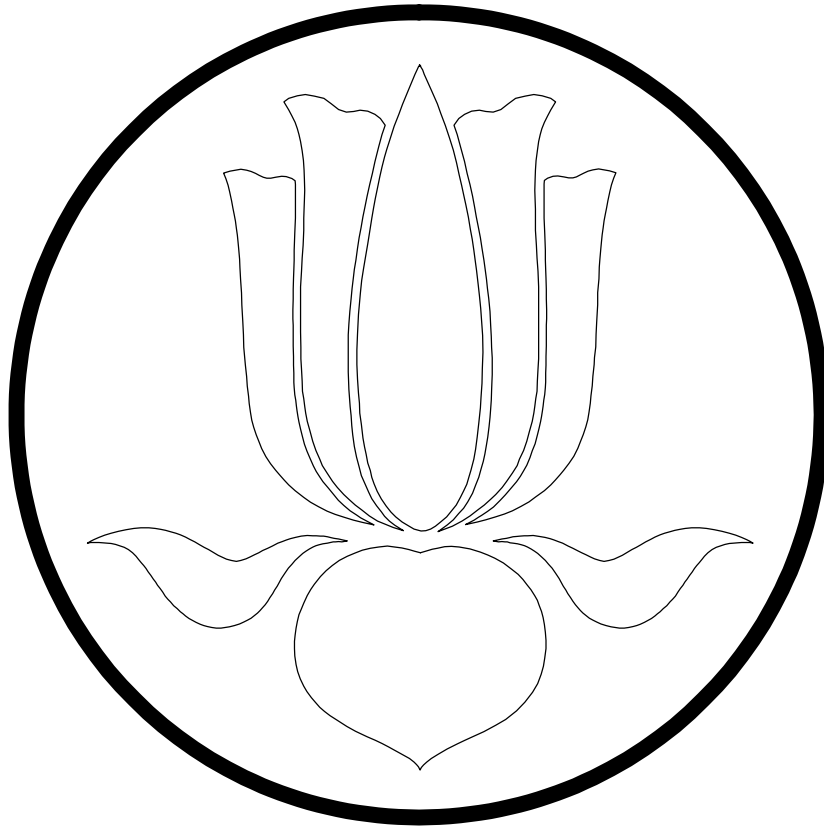
---



**BAN HƯỚNG DẪN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ MIỀN TỈNH KHIẾT**

**ẤN BẢN 2008**

**GIA ĐÌNH PHẬT TỬ LINH-SƠN  
LỚP PHẬT PHÁP**



EM VIẾT TÊN HỌ:

Tên Họ: \_\_\_\_\_

Pháp Danh (nếu có): \_\_\_\_\_

Đoàn: \_\_\_\_\_

Lớp Phật Pháp: \_\_\_\_\_

Ngày Vào Đoàn: \_\_\_\_\_

# MỤC LỤC

Lịch Sử Đức Phật Thích Ca Từ Xuất Gia Đến Nhập Diệt .....	3
Bài Tập trong lớp.....	5
Bài Tập Về Nhà (Home Work) .....	6
Bài Tập Về Nhà (Homework) .....	7
Kiểm Tra (Quiz) .....	9
Cách Thức Xử Dụng Chuông Mõ.....	10
Bài Tập Trong Lớp .....	13
Bài Tập Về Nhà (Home Work) .....	16
Ý Nghĩa Màu Lam.....	18
Bài Tập Về Nhà (Home Work) .....	19
CHÀO KÍNH trong GIA ĐÌNH PHẬT Tử .....	20
Bài Tập Về Nhà (HomeWork) .....	21
sáu phép hòa kính.....	23
Bài Tập Ở Nhà (Home Work) .....	24
CHIẾC CẦU MUÔN THUỞ.....	25
Bài Tập Ở Nhà (Home Work) .....	27
CON VOI HIẾU NGHĨA.....	28
Bài Tập Về Nhà (Home Work) .....	29
EM ĐI HỌP ĐOÀN.....	30
THẦY Tỳ KHEO VỚI CON NGỒNG .....	31
Bài Tập Về Nhà (Home Work) .....	32
Chương Trình Hoạt Động Thanh Niên.....	33
Morse code.....	34
Dấu Đi Đường .....	35
Mật Thư.....	36

## LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT THÍCH CA TỪ XUẤT GIA ĐẾN NHẬP DIỆT

Nửa đêm mừng Tám tháng Hai, Thái Tử Tất Đạt Đa cùng người hầu cận là Xa Nặc cỡi ngựa Kiền Trắc vượt cửa thành ra đi. Đến sông A Nô Ma, Ngài xuống ngựa, cắt tóc, cởi đồ trang sức giao cho Xa Nặc mang về cung báo cho Vua Tịnh Phạn biết ý định đi tìm Đạo giải thoát cho chúng sanh của Thái Tử. Trên đường đi gặp người thợ săn Thái Tử cởi áo mình đổi lấy quần áo của người thợ săn, cương quyết từ giả cảnh đời xa hoa, vương giả.

Trước hết Thái Tử tìm hiểu và tu những Đạo đang có ở trong nước, tìm xem Đạo nào là chân chánh giải thoát cho tất cả chúng sanh. Đến thành Vương Xá, rừng Bạt Già, Thái Tử hỏi Đạo của các vị Tiên tu khổ hạnh, để được lên các cõi trời, nhưng nhận thấy chưa phải là Đạo chân chánh giải thoát. Đến phía Bắc thành Tỳ Xá Ly, Thái Tử hỏi Đạo ông A La La tu để lên cõi trời Vô Tưởng, nhưng Ngài cảm thấy cũng chưa phải là Đạo giải thoát. Rồi Ngài đến hỏi Đạo ông Uất Đầu Lam Phát, tu để sanh về cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Thái Tử đã tu theo và chứng được, nhưng Ngài cũng nhận rằng cõi ấy chưa phải là cảnh giải thoát.

Sau ba lần hỏi Đạo Thái Tử nhận thức rằng các Đạo hiện hành không có Đạo nào là chân chánh giải thoát, Ngài nghĩ phải tự mình tu tập mới tìm rõ Đạo chân chánh. Đến rừng Ưu Lô Tần Loa, phía Nam núi Tượng Đầu, bên sông Ni Liên Ngài cùng năm anh em ông Kiều Trần Như tu khổ hạnh. Trong sáu năm, Ngài cương quyết ép xác mình cho đến mỗi ngày chỉ ăn một hạt gạo hoặc một hạt mè mà thôi. Đến một ngày kia thân xác Ngài tiêu tụy té xỉu chết giác. Lúc ấy có một người thiếu nữ tên Tu Xà Đề thấy Ngài nằm dưới gốc cây liền mang sữa đến dâng. Khi tỉnh dậy, Ngài hiểu rằng tu khổ hạnh chưa phải là Đạo giải thoát. Ngài xuống sông Ni Liên tắm rửa sạch sẽ, rồi đến gốc cây Bồ Đề trái cỏ làm nệm, ngồi tọa thiền và thề rằng: "Nếu ta không chứng Đạo giải thoát cho chúng sanh thì thề trọn đời không rời khỏi cây Bồ Đề này."

Trong lúc Ngài định tâm tu tập, các Ma Vương sợ Ngài thành Đạo sẽ giác ngộ cho muôn loài bèn rủ

## THE HISTORY OF THÍCH CA BUDDHA FROM MONKHOOD TO NIRVANA

During the middle of a night in February, Prince Tất Đạt Đa left the palace on his horse Kiền Trắc and he had with him his closest servant Xa Nặc. Arriving at the A Nô Ma river the Prince cut his hair, took off his jewelry, and gave them to Xa Nặc to bring back to King Tịnh Phạn. The King was to be informed the Prince was on a quest to find way to free all beings from sufferings. On his journey the Prince met a hunter, traded clothing with him, and left behind his life of royalty.

At first he studied all the existing different religions and methods in the country. Upon arriving in the city of Vương Xá, of the Bạt Già forest, he studied with the angels, and learned the method of ascetic/austerity which would lead to the different heavenly places. However, he realized that it was not the correct method to end all suffering. Up north, in the city of Tỳ Xá Ly he studied the method to the heavenly place called "Vô Tưởng Xứ" from A La La. Still, he decided that was not also the correct method to end all suffering. Afterwards, he studied the method to the heavenly place of "Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ." Yet again, he decided that it was not the correct method.

After trying the three different methods he realized that there was no correct method at the time and that he would have to find the correct method on his own. He went to the "Ưu Lô Tần Loa" forest south of the Tượng Đầu mountains by the Ni Liên river with a group of Kiều Trần Như which consisted of five people. For six years, they studied and practiced the method of ascetic. It was so strict that he would only eat one grain of rice or sesame seed each day. One day he fainted due to the hardship. At that time a girl name Sujata saw him and brought him some milk to drink. When he regained consciousness, he realized that the method of ascetic was not the correct method. He then bathed in the river, sat under the Bồ Đề tree, meditated, and vowed, "If I can not find the correct method to end all suffering I will never leave this tree."

He was determined to find a method to end all suffering. The demons were afraid that he would achieve his goal,

nhau đến tìm cách phá Ngài, nhưng sự Tử quyết tâm tu tập của Thái Tử đã thắng tất cả những sự phá phách của Ma Vương. Sau bốn mươi chín (49) ngày tu tập dưới gốc cây Bồ Đề, đến đêm mùng Tám tháng Mười Hai Thái Tử chứng Đạo vô thượng, thành Phật, hiệu Thích Ca Mâu Ni.

Đức Phật Thích Ca đến vườn Lộc Uyển thuyết Pháp Bốn Đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo) cho năm người bạn cùng tu khổ hạnh là nhóm Kiều Trần Như, và họ trở thành đệ tử Phật, từ đó mới có đủ ba ngôi báu là Phật, Pháp, và Tăng.

Đức Phật thuyết Pháp và giáo hóa chúng sanh hơn bốn mươi chín (49) năm, Ngài độ cho vô số đệ tử giàu nghèo, sang hèn, đủ mọi tầng lớp. Trong lúc còn tại thế Ngài đi thuyết Pháp trong chín (9) tháng nắng ở xứ Ấn Độ, còn ba tháng mưa thì ở lại tịnh xá để chuyên tu.

Biết mình sắp nhập Niết Bàn, đêm trăng tròn tháng hai Ấn Độ, Ngài tụ tập các hàng đệ tử tại xứ Câu Ly, rừng Xa Nại, treo võng nơi hai cây Song Thọ, giảng dạy khuyển bảo lần cuối, trao y bát cho cho đệ tử là ngài Ca Diếp để tiếp tục truyền Đạo, rồi từ già mọi người mà nhập Niết Bàn. Ngài hưởng thọ tám mươi (80) tuổi.

and so they went to distract him. But he was determined to achieve his goal and was successful in overcoming /or conquering all their distractions. On the 8th of December, after forty-nine days of meditation under the Bồ Đề tree, he found the true and correct method and became the Buddha with the title Thích Ca Mâu Ni.

Thích Ca Buddha went to Lộc Uyển garden and preached the Four Noble Truths to the five friends who studied the method of ascetic with him, the group of Kiều Trần Như. They then became disciples of Thích Ca Buddha. From that point on, arose the Three Jewels: Buddha, Dhrama, and Sangha (Phật, Pháp, Tăng).

Buddha preached for more than forty-nine years. He guided people of all caste and characters. While still on earth he preached in India during the nine warm months. The other three months he stayed indoor to practice.

Knowing that he was about to reach Nirvana, on February 15 of the Lunar calendar, the Buddha gathered all his disciples at Câu Ly in the Xa Nại forest. He hung a hammock between two Song Thọ trees, and preached to his disciples for the last time. He then gave his attire to his disciple Ca Diếp so that he could continue teaching Buddha's methods, and then said good-bye to everyone. He was eighty years old.



## **Bài Tập trong lớp**

- 1) Vào đêm nào Thái tử vượt thành Ca-Tỳ-La Vệ ?
  - a) Mừng Bảy Tháng 2
  - b) Rằm tháng tư
  - c) Mừng Tám tháng 12
  - d) Rằm tháng bảy
  
- 2) Thái tử cùng với ai vượt thành Ca-Tỳ-La Vệ ?
  - a) Xa Nặc
  - b) Kiên Trắc
  - c) a và b đều sai
  - d) a và b đều đúng
  
- 3) Thái tử đã hỏi đạo với ai ?
  - a) Các vị Tiên tu khổ hạnh
  - b) Uất Đầu Lam Phát
  - c) A La La Tu
  - d) Tất cả đều sai
  
- 4) Ai đã dâng sữa cho Thái Tử ?
  - a) Kiều Trần Như
  - b) Ác Bệ
  - c) Tu Xà Đề
  - d) Ưu Lô Tần Loa
  
- 5) Thái tử tu tập thiền định bao nhiêu ngày ?
  - a) 49 ngày
  - b) 50 ngày
  - c) 100 ngày
  - d) Tám ngày
  
- 6) Thái tử chúng đạo vào ngày nào ?
  - a) Mừng hai tháng mười
  - b) Mừng Tám tháng mười
  - c) Mừng tám tháng mười hai
  - d) Mừng 8 tháng hai
  
- 7) Thái tử đã đến đâu đầu tiên để thuyết pháp ?
  - a) Thành Vương Xá
  - b) Vườn Lộc Uyển
  - c) Vườn Lâm Tỳ Ni
  - d) Thành Tỳ Xá Ly
  
- 8) Bài pháp đầu tiên của Đức Phật là:
  - a) Bốn Đế
  - b) Bốn oai nghi
  - c) Bốn cảnh giới
  - d) Năm giới
  
- 9) Ngày nhập Niết Bàn của Đức Phật là:
  - a) Mừng 8 tháng 2
  - b) Rằm tháng 2
  - c) Mừng 8 tháng 12
  - d) Rằm tháng 12
  
- 10) Đức Phật thọ bao nhiêu tuổi ?
  - a) 70 tuổi
  - b) 79 tuổi
  - c) 80 tuổi
  - d) 81 tuổi

## **Bài Tập Về Nhà (Home Work)**

Kể những gì em học được về cuộc đời Đức Phật.

What are the lessons that you have learned when you studied the Buddha's history ?

Bài Học 1	Bài Học 2
Bài Học 3	Bài Học 4
Bài Học 5	Bài Học 6
Bài Học 7	Bài Học 8

## **Bài Tập Về Nhà (Homework)**

I. Essay Question (20 pts) : Trong bài học "Lịch Sử Đức Phật Thích Ca", các em đã biết Thái Tử Tất Đạt Đa đã vượt cửa thành ra đi, bỏ lại gia đình để tìm Đạo giải thoát cho chúng sanh. Có nhiều người xem điều đó không được tốt tại vì Thái Tử đã không làm tròn bổn phận của người chồng đối với vợ, người cha đối với con, v.v. Theo em nghĩ, Thái Tử làm vậy tốt hay không tốt? Tại sao?

(In the lesson The History of Thích Ca Buddha from Monkhood to Nirvana, you have learned that Prince Siddharta left the palace, leaving his family behind, in quest to find a way to free all beings from sufferings. Some would view his mission as not a good deed because he did not fulfill his responsibility as a husband to his wife, a father to his son, etc. In your opinion, do you think what the Prince was good or not good? Why? You must have a minimum of 4 sentences supporting your opinion.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

II. Trả lời các câu hỏi sau đây (Answer the following questions)

- 1) Prince Siddharta left the palace in the middle of the night on February \_\_\_\_\_. (Spell out the number in Vietnamese).
- 2) What is the name of Prince Siddharta's servant? \_\_\_\_\_
- 3) What is the name of Prince Siddharta's horse? \_\_\_\_\_
- 4) What is the name of the river where Prince Siddharta cut his hair? \_\_\_\_\_



5) How many times did Prince Siddharta find the way to end suffering? (Spell out the number in Vietnamese) \_\_\_\_\_

6) At what river did the Prince Siddharta met up with Kiều Trần Như's group?  
\_\_\_\_\_

7) What method did the five brothers and the Prince practice?  
\_\_\_\_\_

8) What did the girl, Tu Xà Đề, bring to Thái Tử when she found him laying underneath a tree?  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

9) Who tried to distract Thái Tử when he was meditating under Bồ Đề tree?  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

10) Which tree did the Prince meditate for 49 days?  
\_\_\_\_\_

11) The Prince reached enlightenment on the eighth of \_\_\_\_\_. (Spell out the month Vietnamese).

12) The Prince got enlightenment with the title of Thích Ca \_\_\_\_\_. (spell out in Vietnamese).

13) At which garden the Buddha taught "The Four Noble Trues" Kiều Trần Như's brothers?  
\_\_\_\_\_

14) The three jewels include Phật, \_\_\_\_\_, and Tăng.

15) Đức Phật preached for more than \_\_\_\_\_ years. (Spell out number in English)

16) What is Nirvana called in Vietnamese? \_\_\_\_\_

17) Đức Phật gave his last preaching on February 15<sup>th</sup> at Câu Ly forest \_\_\_\_\_.

18) To whom Đức Phật passed down his attire ? \_\_\_\_\_

19) How old was Đức Phật when he past away? (Spell out the number in English) \_\_\_\_\_

## **Kiểm Tra (Quiz)**

- 1) Thái tử Tất Đạt Đa cùng Xa Nặc cỡi ngựa Kiền Trắc vượt thành ra đi.  
(Prince Tất Đạt Đa left the palace with Xa-Nặc on his horse Kiền Trắc.)  Đúng (true)  Sai (False)
- 2) Thái tử rời bỏ gia đình vào đêm mừng Tám tháng tư.  
(He left his family in the middle of the night in April the 8th.)  Đúng (true)  Sai (False)
- 3) Thái tử cầu học đạo 4 lần mà vẫn không tìm được con đường giải thoát.  
(The Prince tried the four different methods but he couldn't find the correct method)  Đúng (true)  Sai (False)
- 4) Thái tử cùng năm anh em Kiều Trần Như tu khổ hạnh bên sông Ni Liên.  
(The Prince practiced the ascetic with a group of Kiều Trần Như by the Ni Liên river)  Đúng (true)  Sai (False)
- 5) Khi tu khổ hạnh, ngài đã ăn uống đầy đủ.  
(The Prince had enough food when he practiced the method of ascetic)  Đúng (true)  Sai (False)
- 6) Thiếu nữ Tu Xà Đề đã dâng sữa cho thái tử khi ngài té xỉu chết giấc.  
(A girl name Tu Xà Đề brought the Prince some milk when he fainted due to the the hardship)  Đúng (true)  Sai (False)
- 7) Thái tử đã thành chánh quả vào đêm mừng Tám tháng mười hai.  
(The Prince got enlightenment on the 8th of December)  Đúng (true)  Sai (False)
- 8) Đức Phật đến vườn Lộc Uyển thuyết bài pháp về Năm Đế.  
(The Buddha went to Lộc Uyển garden and preached the Five Noble Truths)  Đúng (true)  Sai (False)
- 9) Đức Phật đã thuyết pháp vào giáo hóa chúng sanh hơn 49 năm.  
(The Buddha has preached for more than 49 years)  Đúng (true)  Sai (False)
- 10) Đức Phật nhập Niết Bàn đêm trăng tròn tháng hai Ấn Độ.  
(The Buddha reached Nirvana on the February 15 of the Lunar Calendar)  Đúng (true)  Sai (False)
- 11) Đức Phật hưởng thọ 79 tuổi.  
(The Buddha had lived for 79 years)  Đúng (true)  Sai (False)
- 12) Đức Phật trao y bát cho Ngài Ca Diếp để tiếp tục truyền đạo  
(The Buddha gave his attire to his disciple Ca Diếp so he could continue teaching Buddha's method)  Đúng (true)  Sai (False)



# CÁCH THỨC XỬ DỤNG CHUÔNG MỖ

Chuông mõ giúp cho buổi lễ Phật, tụng kinh được trang nghiêm, đều đặn và tạo được sự thành kính và thanh tịnh. Muốn đạt được ý nghĩa trên cần phải đánh chuông mõ thật đúng cách.

## I. TRƯỚC KHI LỄ:

1. Hai đoàn sinh được chỉ định thủ chuông mõ vào chánh điện lau chùi, dọn dẹp bàn thờ Phật, Bồ Tát, Tổ cho sạch sẽ và ngăn nắp, đốt nến, thắp hương cho mỗi lư hương, và thắp riêng ba nén hương dành cho vị chủ lễ.
2. Hai đoàn sinh thủ chuông mõ đứng đối diện nhìn thẳng nhau chú không nhìn vào bàn Phật, nhìn vị chủ lễ để theo dõi khi đánh chuông mõ.
3. Đánh một tiếng chuông thông thả để tất cả đoàn sinh và Huynh Trưởng vào chánh điện, tất cả ngồi tịnh tâm trong lúc vị chủ lễ đến xá Tổ ở bàn thờ Tổ.
4. Đánh một tiếng chuông cho tất cả đứng dậy chấp tay ngay ngắn, vị chủ lễ lễ Phật ba lạy.

## II. TRONG KHI LỄ:

1. **Niệm Hương, cử bài Trầm Hương Đốt, Tán Phật, Đảnh Lễ:**
  - a. Đánh một tiếng chuông sau mỗi bài niệm hương, tán Phật.
  - b. Trong khi hát bài Trầm Hương Đốt, đánh một tiếng chuông trước khi chấm dứt mỗi câu niệm "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật".
  - c. Sau mỗi câu Đảnh Lễ đánh một tiếng chuông, tất cả đều lạy.

# HOW TO USE THE BELL AND WOODEN GONG

In ceremonies, the bell and wooden gong help to create a more solemn, rhythmic, and calm place for worshippers. In order to achieve the above one must know the proper methods of using the bell and wooden gong.

## I. BEFORE THE CEREMONY:

1. Two people chosen to strike the bell and wooden gong must go into the main hall of the temple first and clean up the altar of Buddha, Bodhisatvas, and ancestors. Afterwards, they light the candles and incense on altars. Finally, light three separate incense for the ceremonial leader.
2. The two people performing the bell and wooden gong must stand on opposite sides, and face each other, not Buddha's altar. They should also look at the ceremonial leader for signs to help to synchronize the rhythm of the bell and wooden gong.
3. Strike the bell one time to let the other people in. Once everyone is in they should sit, meditate, and wait for the ceremonial leader to finish paying his respects to the ancestors before performing the ceremony.
4. Strike the bell once to signal everyone to stand up straight with their hands together in the prayer stance; and the ceremonial leader then prostrates himself three times to Buddha.

## II. DURING THE CEREMONY:

1. **Niệm Hương, prayer song "Trầm Hương Đốt", Tán Phật, Đảnh lễ:**
  - a. Strike the bell once after each prayer of Niệm Hương and Tán Phật.
  - b. During the prayer song "Trầm Hương Đốt" strike the bell once after the verse "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật."
  - c. Strike the bell once after the verse of "đảnh lễ". Everyone then prostrates themselves.

## 2. Khai Chuông Mõ:

- Chuông*: 3 tiếng ròi 0 0 0
- Mõ*: 7 tiếng (4 tiếng ròi, 2 tiếng liên tiếp, 1 tiếng ròi) X X X X XX X
- Chuông mõ*: 1 tiếng chuông, 1 tiếng mõ (3 lần) 0 X 0 X 0 X
- Mõ*: 1 tiếng ròi, 2 tiếng liên tiếp, 1 tiếng ròi X XX X

## 3. Tụng Bài Sám Hối:

- Mõ*: đánh tiếng thứ hai (tử), bỏ tiếng thứ ba (kính), đánh tiếng thứ tư (lạ) rồi tiếp tục đánh từng tiếng bắt đầu tiếng thứ năm (đúc) trở đi.
- Chuông*: đánh một tiếng sau khi đọc câu "Thành Tâm Sám Hối".
- Mõ*: đánh thúc hai tiếng trước khi chấm dứt bài "Sám Hối Nguyện"
- Chuông*: đánh một tiếng sau khi chấm dứt bài "Sám Hối Nguyện"

## 4. Tụng Danh Hiệu Phật và Bồ Tát:

- Mõ*: đánh từng tiếng từ đầu và hơi nhanh hơn bài "Sám Hối Nguyện"
- Chuông*: trước khi dứt mỗi danh hiệu đánh một tiếng chuông.

## 5. Tụng Bài Chú:

- Mõ*: đánh nhanh hơn khi tụng các bài chú.
- Chuông*: đánh một tiếng trước khi chấm dứt bài chú.

## 6. Tam Tự Quy:

- Mõ*: đánh thông thả (chậm).
- Chuông*: đánh một tiếng trước khi chấm dứt mỗi câu Tự Quy Y.

## 2. The Starting Beats:

- Bell*: 3 times O O O
- Gong*: 7 times (4 normal, 2 fast, 1 normal) X X X X XX X
- Bell/Gong*: 1 bell, 1 gong (repeat 3 times) O X O X O X
- Gong*: 4 times (1 normal, 2 fast, 1 normal) X XX X

## 3. Chanting of the Prayer of Repent:

- Gong*: Start on the second word (tử), skip the third word (kính), strike on fourth word (lạ) continue striking on every word starting with the fifth word (đúc). Also strike once for every pause (usually after each sentence).
- Bell*: Strike one after verse "Thành Tâm Sám Hối"
- Gong*: Two quick strikes at the end of the prayer
- Bell*: One strike at the end of each prayer.  
*Hint*: Strike one every time the ceremonial leader bows.

## 4. Chanting the names of the Buddhas and Bodhistavas:

- Gong*: Strike on every word and pause, and do so at a faster beat than the prayer of repent.
- Bell*: One strike before the end of each title (each title is chanted 3 times).

## 5. Chanting of the (Bài Chú) prayer:

- Gong*: Strike at a faster pace when chanting (Bài Chú) for every word and every pause.
- Bell*: One strike before the end of the prayer.

## 6. The three jewels (Ba Tự Quy):

- Gong*: Strike slowly.
- Bell*: One strike before the end of "Tự Quy Y"

### 7. Hồi Hương:

- a. *Mõ*: đánh thông thả (chậm).
- b. *Chuông*: đánh một tiếng trước khi chấm dứt bài "Hồi Hương Công Đức".

### 8. Đọc Các Điều Luật:

- a. *Mõ*: xong bốn phạn không đánh nữa.
- b. *Chuông*: đánh một tiếng khi xong các điều luật của Oanh Vũ và một tiếng khi xong các điều luật của ngành Thanh, Thiểu, và Huỳnh Trưởng.
- c. *Chuông*: đánh 3 tiếng chuông chấm dứt buổi lễ Phật.
- d. *Chuông*: vị chủ lễ đánh chuông (3 lần) để hai đoàn sinh thủ chuông mõ lễ Phật (3 lạy).

### III. SAU KHI LỄ:

1. Hai đoàn sinh thủ chuông mõ thâu kinh, sắp gọn gàng vào tủ kinh.
2. Hai đoàn sinh thủ chuông mõ tắt nến, dọn dẹp bàn thờ trước khi ra ngoài.

### 7. Forwarding (Hồi Hương):

- a. *Gong*: Strike slowly.
- b. *Bell*: One strike before the end of the prayer.

### 8. Reciting of the Precepts:

- a. *Gong*: Finished
- b. *Bell*: One strike after the three precepts for the younger members and one strike after five precepts of the older members.
- c. *Bell*: Three strikes to adjourn the ceremony.
- d. *Bell*: The ceremonial leader strikes three times for the two members who performed the bell and gong to signal them to prostrate themselves before Buddha.

### III. AFTER THE CEREMONY:

1. The two members who performed the bell and gong should collect the prayer books and put them up in the room of prayer books.
2. The two members who did the bell and gong should blow out the candles, turn off the lights on the altar, and clean up the area before leaving.

## **Bài Tập Trong Lớp**

1. Trong bài hát "**Trầm Hương Đốt**", các em đánh tiếng chuông ở hai câu nào ?  
(Write down the sentences where you would hit the bell? Mark the word where you would strike the bell with a (C).

For Example: Nam mô A Di Đà Phật  
(C)

a) \_\_\_\_\_

b) \_\_\_\_\_

2. Trong phần **Cúng Hương Tán Phật**, em đánh tiếng chuông (2) ở khúc nào(at which places)? Choose the right answers and mark the word where you would strike the bell with a (C)-like the above example.

a) Nguyện đem lòng thành kính

\_\_\_\_\_

b) Theo tị tánh làm lành

\_\_\_\_\_

c) Chóng quay về bờ Giác

\_\_\_\_\_

d) Đấng Pháp Vương vô thượng

\_\_\_\_\_

e) Cha lành chung bốn loại

\_\_\_\_\_

f) Úc kiếp không cùng tận

\_\_\_\_\_

3. Trong phần **Kỳ Nguyện và Quán Tưởng**, em đánh tiếng chuông ở đoạn nào?  
Choose the right answer and mark the word where you would strike the bell with a (C)-like the above example.

a) Đệ tử chúng con nguyện ngôi Tam Bảo, Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng

\_\_\_\_\_

b) Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Lưới đế châu ví đạo tràng

---

c) Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, Cúi đầu xin thệ nguyện quy y

---

d) Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Cúi đầu xin thệ nguyện quy y

---

4. Trong phần **Đánh Lễ**, em đánh tiếng chuông ở đoạn nào, nhớ chọn đúng thứ tự của các câu.

In what order and at which places? Choose the right answer and mark the word where you would hit a bell with a (C)-like the above example.

a) Nam mô tận hư không biến pháp giới quá hiện, Nam mô Ta Bà Giáo Chủ, Nam mô Tây phương Cực Lạc

---

b) Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo, Nam mô Ta Bà Giáo Chủ, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát

---

c) Nam mô tận hư không biến pháp giới quá hiện, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát, Nam mô Tây phương Cực Lạc

---

d) Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

---

5. Trước khi em tụng **kinh Sám Hối Phát Nguyện**, em đánh chuông mõ như thế nào? Các em cần dùng (C) cho Chuông và (M) cho Mõ.

---

---

---

6. Trong phần **kinh Sám Hối Phát Nguyện**, em đánh tiếng chuông mấy lần và ở đoạn nào (which phrase)? Be sure to mark the word where you would hit the bell with a (C) like the example.

---

---

---

7. Mark where you would strike the gong in this phrase, be sure to use (M) for the gong:

Đệ tử kính lạy Đức Phật Thích Ca

---

8. Trong phần **Niệm Danh Hiệu Phật**,

a) Em tụng Nam mô Đương Lai Hạ Sinh Di Lạc Tôn Phật mấy lần (how many times?)

---

b) Em đánh chuông ở chữ nào? Mark the word where you would strike the bell with a (C) like the above example.

Nam mô Đương Lai Hạ Sinh Di Lạc Tôn Phật

---

9. Trong phần **Bốn Lỗi Nguyệt**, em đánh chuông ở câu nào?

(For the right answer, please mark how you would strike the gong. Use M for the gong.)

a) Chúng sanh không số lượng

---

b) Pháp môn không kể xiết

---

c) Thệ nguyện được viên thành

---

d) Phật đạo không gì hơn

---

10. Trong phần Tụ Quy và Đảnh Lễ,

a) Em lạy mấy lần trong phần tam Tụ Quy? (How many times you bow in Tu Quy section?)

---

b) Em đánh tiếng chuông mấy lần và ở chữ nào? (You can use your Buddha text if you don't know the exact word)

---

c) Lúc lạy xuống, làm sao em biết khi nào đứng dậy? How do you know when to get up after you bow down?

---

11. Trong phần Hồi Hướng Chúng Sanh,

a) Em đánh Mõ cho câu này. Mark the appropriate word(s) with a (M).  
Nguyện đem công đức này

---



- b) Em đánh Chuông và Mõ cho câu này. Mark the appropriate word(s) with a (M) and (C).

Đều trọn thành Phật đạo

---

12. Ngành Oanh Vũ,

- a) Có mấy điều luật? (How many rules for the Oanh Vu ?)
- 

- b) Em đánh chuông sau khi đọc điều luật nào? After which rule that you hit the bell?
- 

13. Trong phần 5 Điều Luật Cho Huynh Trưởng và Ngành Thiếu,

- a) Em có đánh Mõ không? (Do you hit the bell ?)
- 

- b) Em đánh chuông trước hay sau khi các anh chị đọc điều luật thứ 5? (Do you strike the bell before or after the huynh-trưởng's recite the fifth rule?)

## **Bài Tập Về Nhà (Home Work)**

I. Dùng O cho chuông và X cho mõ để điền vào chỗ thích hợp :

(Draw the symbol "O" for the bell and the symbol "X" for the gong into the appropriate places )

1) Tất cả các đoàn sinh và huynh trưởng vào chánh điện

(all đoàn sinh anh Huynh-trưởng enter the Buddha's hall)

Chuông: \_\_\_\_\_ Mõ: \_\_\_\_\_

2) Khai chuông mõ

(The Starting beats)

Chuông: \_\_\_\_\_ Mõ: \_\_\_\_\_

Chuông & mõ: \_\_\_\_\_

3) Vào bài Sám Hối

(Chanting of the Prayer of Repent)

Đệ tử kính lạy , Đúc Phật Thích Ca, Phật A Di Đà ...

Chuông & mõ: \_\_\_\_\_

4) Tụng Danh Hiệu Phật và Bồ Tát

(Chanting the names of the Buddhas and Bodhistavas)

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát

Chuông & mõ: \_\_\_\_\_

5) Đọc các điều luật (Reciting of the Precepts)

Em thương người và vật

Chuông & mõ: \_\_\_\_\_

I I . Hãy trả lời các câu hỏi sau đây (Answer the following questions)

1) Có bao nhiêu giai đoạn trong một buổi lễ Phật ? Xin Kể ra

*(How many stages does the ceremony go through? List them out)*

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

2) Hai đoàn sinh thủ chuông mõ đứng như thế nào ?

*(How must the two people performing the bell and goong stand?)*

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

3) Kể phương pháp khai chuông mõ .

*(Describe the method you should start striking the beats for the bell and the goong)*

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

4) Làm sao gõ mõ khi bắt đầu tụng bài Sám Hối ? Khi chấm dứt ?

*(How should you start striking the gong when chanting of the Repent? How to end?)*

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

5) Làm sao đánh chuông khi bắt đầu tụng bài Sám Hối ? Khi chấm dứt?

*(How should you start striking the bell when chanting of the Repent? How to end?)*

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6) Làm sao gõ mõ khi tụng Danh Hiệu Phật và Bồ Tát ?

*(How should you strike the gong when chanting the names of the Buddhas and Bodhistavas?)*

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

7) Làm sao đánh chuông khi tụng Danh Hiệu Phật và Bồ Tát?

*(How should you strike the bell when chanting the names of the Buddhas and Bodhistavas?)*

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

8) Làm sao đánh chuông khi đọc các điều luật?

*(How should you strike the bell during reciting of the precepts?)*

\_\_\_\_\_

---

---

9) Làm sao đánh chuông khi chấm dứt buổi lễ ?

*(How should you end the ceremony by using the bell?)*

---

---

---

10) Chúng ta sẽ làm gì sau khi lễ ?

*(What should we do after the ceremony ?)*

---

---

---

## **Ý NGHĨA MÀU LAM**

Màu Lam là màu dịu hiền, màu hòa hợp được với tất cả màu sắc khác. Gia Đình Phật Tử chọn màu Lam làm màu áo để dễ hòa hợp tất cả mọi người, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn.

Mặc áo màu Lam vào làm lòng người dịu lại, không nóng nảy không u buồn và tạo được sự mến thương của mọi người chung quanh.

## **THE MEANING OF GRAY COLOR**

Gray is a soft sweet color: It harmonizes other colors and is pleasant to look at. The Buddhist Youth Association choose the Gray color for their shirt because it symbolizes the ease with that our group is easily blended in with others. We are open minded and do not discriminate against others' social status, skin color, or wealth.

When we wear the uniform Gray shirt, we generally sense inner tranquillity and peacefulness. Our hearts are calm which helps to generate a good living condition, and help to control our temper. Hence, getting along with others becomes an easy task.



## **Bài Tập Về Nhà (Home Work)**

Essay Question: Các em nên viết tối thiểu (minimum of) bốn câu trả lời (4 sentences).

Nếu em được chọn một trong hai điều : thay đổi màu áo lam hay để y nguyên, em sẽ chọn điều nào và tại sao ?

(if given the opportunity to pick one of two choices: change the gray color or don't change, choose which one and explain why)

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

Nếu em chọn "thay đổi màu lam" em phải đề nghị màu gì để thay thế và giải thích tại sao em chọn màu đó.

(if you choose the gray color, you must suggest a new color. Explain why you chose that color)

---

---

---

---

---

---

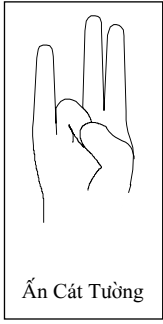
---

---

---

---

---



## CHÀO KÍNH TRONG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Gia Đình Phật Tử dùng ấn Cát Tường để chào nhau khi mặc đồng phục. Chào theo lối này để biểu lộ tinh thần đoàn kết, tinh thần kỷ luật và sự hòa hợp của tổ chức Gia Đình Phật Tử.

Cách bắt ấn Cát Tường: Người chào đứng thẳng, mặt hướng về người mình chào, tay phải gấp lại, cánh tay song song với thân người, lòng bàn tay hướng về phía trước, cùi chỏ gần sát thân người và ngang hàng với tâm lưng, đừng quá ra phía sau hay phía trước, các ngón tay khép vào nhau, ngón tay cái đè lên ngón đeo nhẫn (ngón áp út) trong khi ngón này gấp lại, mũi bàn tay ngang tầm vai. Tay trái xuôi theo người. Người được chào phải chào lại người chào mình.

Chào theo lối bắt ấn Cát Tường có mục đích nhắc nhở chúng ta lắng lòng trong sạch, giữ vững niềm tin Phật, nhớ lời Phật dạy, tránh dữ làm lành.

Chính đức Phật thường dùng ấn này để phóng hào quang cứu độ chúng sanh.

Các phương cách chào kính trong Gia Đình Phật Tử:

1. Chào nhau khi gặp mặt lần đầu tiên trong ngày, người nhỏ chào người lớn trước.
2. Khi đi từng đoàn nếu gặp anh chị Trưởng thì chỉ người hướng dẫn chào mà thôi.
3. Khi gặp đám tang: tất cả đều chào một lần.
4. Khi chào cờ Đoàn: Tất cả bắt ấn chào, bỏ tay xuống và hát bài Đóa Sen Trắng.
5. Khi gặp chư Tăng Ni chấp tay vái chào. Khi từng đoàn người có Huynh Trưởng hướng dẫn thì chỉ người hướng dẫn chào mà thôi.
6. Khi gặp quý Bác trong khuôn hội, Phật Tử lớn tuổi, anh chị trưởng mặc thường phục vòng tay cúi đầu chào.

Giữ yên lặng trong khuôn viên chánh điện Chùa để tỏ lòng thành kính.

## THE SALUTE AND RESPECT IN THE BUDDHIST YOUTH ASSOCIATION

The Buddhist Youth Association use the Wisdom Seal to salute each other when in uniform. Saluting members in this way signifies law, order and the unity in our organization.

How to salute with the Wisdom Seal: The salutor stands straight face the salutee, bend one's right arm upward with elbow close to side, hold one's upper arm parallel with the side of one's body, and one's palm front. All fingers are held closed together. Hold one's thumb on top of ring finger, hand is at shoulder level. The left arm is left hanging down the side. The salutee will salute the salutor in the same way.

When saluting with the Wisdom Seal, we are also reminded to keep our mind pure and maintain our belief in Buddha. We remember Buddha's teachings, to avoid cruel actions, be kind to all beings and always strive to purify our minds, bodies and souls.

Buddha himself used the Wisdom Seal to emit His light to save beings from suffering.

Other ways to salute in the Buddhist Youth Association:

1. Salute when meeting for the first time of the day. The younger one should salute the older first.
2. When in a group, only the leader of that group salute.
3. At a funeral, everyone salutes at the same time.
4. When giving respect to the Association's flag, keep in mind that we salute before singing the song White Lotus (Đóa Sen Trắng). There is no saluting during the song.
5. When you see the monks, hold both hands together similar to when one is praying. If you are in a group, only the leader salutes.
6. When you see the elder members of the temple or leaders not in uniform, your arms are crossed in front of the chest, and the head is bowed forward in salutation.

One needs to be quiet when one is in or around the temple's main hall (Chánh Điện) to show one's respect.

## **Bài Tập Về Nhà (HomeWork)**

I. Essay Question: Trong bài "Chào Kính trong Gia Đình Phật Tử ", các em đã biết mình cần giữ yên lặng trong chánh điện để tỏ lòng thành kính (respect). Ngoài lý do này, các em có biết tại sao chúng ta nên giữ yên lặng trong chánh điện

(Besides showing respect, can you think of what other reasons why you need to be quiet in the Buddha Hall ?)

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

II. Answer the following Questions:

1. Gia Đình Phật Tử dùng ấn gì để chào nhau? (Which seal do we greet each other?)

---

2. Chúng ta ăn mặc ra sao khi chào nhau? (What outfit do we wear when we greet in GDPT?)

---

3. Chúng ta dùng tay nào để bắt ấn Cát Tường? (Which hand that we greet each other?)

---

4. Lúc chào nhau, người chào phải đứng \_\_\_\_\_, mặt hướng về người mình chào.  
(When greeting each other, the greeting person should stand \_\_\_\_\_, facing toward the other)

5. Which two fingers (Thumb, index, middle, ring, pinky) do we hold down? \_\_\_\_\_ and \_\_\_\_\_

6. Người được chào cần hay không cần chào lại mình? Choose CẦN or KHÔNG CẦN

7. Mục đích của việc chào theo ấn Cát Tường giúp chúng ta lắng lòng \_\_\_\_\_ .  
(The purpose of the greeting with a Wisdom seal help us \_\_\_\_\_ )

8. "Avoid cruel actions and do good deeds" is translated to what in Vietnamese?

---

---

9. Khi gặp mặt lần đầu tiên trong ngày, người nhỏ chào \_\_\_\_\_ trước.

(When we first meet in the morning, who will greet whom?)

10. Who only salutes when you are in a group? Anh Chi \_\_\_\_\_

11. Khi chào cờ đoàn, chúng ta hát bài hát nào?

(Which song that we sing during the greeting to the flag?)

---

12. Khi gặp chư Tăng Ni, các em chào như thế nào? \_\_\_\_\_

(When you see the monks and/or nuns, how do you greet them?)

13. Khi gặp \_\_\_\_\_, các em vòng tay cúi đầu chào.

(Whom you greet by folding your hand and bow your head?)

14. Chúng ta phải giữ \_\_\_\_\_ khi chúng ta vào trong Chánh Điện.

(We should keep \_\_\_\_\_ when we enter the Buddha's hall)



# SÁU PHÉP HÒA KÍNH

**I. Định Nghĩa:** Sáu phép Hòa Kính là chung hòa thành từng đoàn và sống đúng theo tinh thần lục hòa, là sáu nguyên tắc căn bản để các bậc xuất gia sống hòa hợp với nhau.

1. **Thân Hòa Đồng Trú:** Cùng chung một việc làm, sống chung một chỗ với nhau, đoàn kết và xem nhau như anh em ruột thịt. Như các vị xuất gia cùng sống chung một chùa và bao giờ cũng đồng chung công việc làm với nhau.
2. **Khẩu Hòa Vô Tranh:** Không dùng lời nói thô ác, cãi mắng nhau mà sinh ra giận hờn. Có điều gì không đồng ý thì dùng lời hòa nhã giải thích cho nhau đồng hiểu.
3. **Ý Hòa Đồng Duyệt:** Nghĩa là ý kiến dung hòa với nhau, không có mỗi người mỗi ý, làm việc gì cũng phải hỏi ý kiến với nhau, sau khi thỏa thuận rồi mới thi hành.
4. **Giới Hòa Đồng Tu:** Luôn luôn giúp đỡ lẫn nhau và đồng tuân theo giữ gìn giới luật.
5. **Lợi Hòa Đồng Quân:** Những quyền lợi gì có được thì phải đồng chia đều với nhau, không có kẻ ít người nhiều.
6. **Kiến Hòa Đồng Giải:** Mọi sự hiểu biết đều phải giải thích cho nhau cùng hiểu, cùng học chứ không phải giữ lấy riêng một mình.

**II. Kết Luận:** Đức Phật đã đặt ra sáu phép Hòa Kính này làm nguyên tắc cho các bậc xuất gia chung sống với nhau, đem sự hòa đồng trong chúng để cùng nhau sống theo lời dạy của Đức Phật, tinh tấn trên con đường giải thoát và giác ngộ. Chúng ta là những Phật Tử, phải luôn luôn cố gắng sống theo tinh thần Lục Hòa hầu tinh tấn trên đường tu học.

# THE SIX RULES OF HARMONY

**I. Definition:** The six rules of unity and respect were formed by Buddha for his followers to ensure unity and harmony.

1. **Bodily Unity and Respect Of Dwelling:** Work together, live together and love each other like brother and sisters.
2. **Oral Unity Respect Of Not Fighting:** Do not say harmful things; do not quarrel to bring about anger.
3. **Mental Unity and Approval:** Consider everyone's ideas and accomplish the task by working out a common solution to satisfy all parties.
4. **Moral Unity In Observing The Precepts:** Always encourages and helps each other to practice Buddhism.
5. **Economical Unity In Sharing Of Goods:** Benefits gained by the individual or by groups must be shared equally with others.
6. **Doctrinal Unity In View And Explanation:** Share your knowledge and understanding with others so everyone can improve together and reach the same level of understanding.

**II. Conclusion:** Buddha is the enlightened one. He developed the principles of the six rules of unity respect for his followers so they can learn and work together in an atmosphere of brotherhood. As Buddhists, we need to always live by these rules to improve ourselves in practicing Buddhism.



## **Bài Tập Ở Nhà (Home Work)**

I. Em hãy match Sáu Phép Hòa Kính với The Six Rules of Harmony.

- |                             |  |
|-----------------------------|--|
| _____ 1. Thân Hòa Đồng Trú  | a. Oral Unity Respect of Not Fighting      |
| _____ 2. Khẩu Hòa Vô Tranh  | b. Economical Unity In Sharing of Goods    |
| _____ 3. Ý Hòa Đồng Duyệt   | c. Bodily Unity and Respect of Dwelling    |
| _____ 4. Giới Hòa Đồng Tu   | d. Doctrinal Unity In View and Explanation |
| _____ 5. Lợi Hòa Đồng Quân  | e. Moral Unity in Observing the Precepts   |
| _____ 6. Kiến Hòa Đồng Giải | f. Mental Unity and Approval               |

2. Em chọn một trong Sáu Phép Hòa Kính và giải thích ý nghĩa của phép đó (Pick one of the Six Rules of Harmony and explain its meaning- minimum of 3 complete sentences).

---

---

---

---

---

---

3. Tại sao Đức Phật đặt ra Sáu Phép Hòa Kính (Why did Buddha come up with the Six Rules of Harmony)?

- Tại vì Đức Phật muốn các bậc xuất gia chung sống với nhau, đem sự hòa đồng trong chúng, tinh tấn trên con đường giải thoát và giác ngộ (because Buddha wants all of his disciples to live in harmony and work together in an atmosphere of brotherhood).
- Tại vì Đức Phật muốn chúng sanh đi chơi và không học hành (because Buddha wants everyone to go have fun and forget about their studies).
- Tại vì Đức Phật muốn các con làm những gì tốt cho mình nhưng hại người khác (because Buddha wants us to do things that are good for ourselves but will bring harm to other people).
- Tại vì Đức Phật muốn tất cả điều nghe ý kiến của bạn mình nhưng không đoàn kết để chọn một ý kiến dung hòa với nhau (because Buddha wants us to hear our friend's idea(s) but we don't unite to reach a common solution).

4. True or False: Khẩu Hòa Vô Tranh là không dung lời nói thô ác, cãi mắng nhau mà sinh ra giận hờn (Khẩu Hòa Vô Tranh is to not say harmful things; do not quarrel to bring about anger).

5. Em hãy cho một trường hợp mà em nên áp dụng Sáu Phép Hòa Kính để làm việc (Give a situation/circumstance where you would use the Six Rules of Harmony to accomplish a task).

---

---

---

## Chuyện Tiên Thân:

# CHIẾC CẦU MUÔN THUỞ

Trong một khu rừng xanh tươi thuộc núi Hy Mã Lạp Sơn, xứ Ấn Độ, có một cây xoài khổng lồ mọc cạnh bờ sông Hằng. Trên cây, có một đàn vượn cả ngàn con họp thành một quốc gia riêng biệt, do một vượn chúa thân hình đẹp đẽ, sức mạnh phi thường đứng đầu. Đến mùa xoài trở trái to, thơm, ngon đó là lương thực đủ dùng cho cả quốc gia vượn.

Vượn chúa cẩn thận lắm, nó ra lệnh cho tất cả bầy vượn ăn hết trái xoài khi xoài còn xanh, không được đợi xoài chín, cả đoàn vâng lời làm theo. Nhưng rủi thay, một chuyện không may xảy đến, một trái xoài to bị tổ kiến che lấp nên dần dà chín mùi rồi rụng xuống sông trôi theo giòng nước. Nước cuốn trái xoài chín vào trong hồ bơi của Vua xứ Ba La Nại, gặp đúng lúc nhà Vua đang tắm. Được quả xoài to chín thơm nên nhà Vua ăn thử lấy làm thích thú và hôm sau ra lệnh cho quân lính chèo thuyền theo dòng sông đi tìm chỗ cây xoài mọc.

Sau ba ngày mệt nhọc nhà Vua và quân lính tìm được cây xoài vĩ đại ấy và nhìn thấy trên cây đàn vượn đang chuyên canh. Nhà Vua tức giận ra lệnh tàn sát đàn vượn đã hỗn xược ăn hết xoài chín ngon trước nhà Vua. Nhưng trời đã sẩm tối, quân lính phải bao vây chờ hôm sau mới ra tay.

Đêm đó đàn vượn vô cùng hoảng sợ. Riêng vượn chúa lại rất bình tĩnh, nó lên đến cành cây ngã về phía dòng sông, lấy hết sức phóng qua khỏi bờ bên kia. Vượn chúa tìm được những đoạn dây và hết sức vui mừng nối lại rồi buộc một đầu vào gốc cây còn đầu kia buộc vào thân mình. Đoạn vượn chúa dùng kết sức lực phóng về phía cành xoài với mục đích bắt thành chiếc cầu dây cứu đàn vượn. Rủi thay sợi dây ngắn một đoạn nên khi hai chân trước vừa bám được vào cành cây thì dây đã căng thẳng và chính thân của vượn chúa nổi thế một đoạn dây.

## The Story of Buddha's Past Life:

# THE ETERNAL BRIDGE

In the green part of the forest on Hy Mã Lạp Sơn mountain in India, there was a giant mango tree that grew along the side of Hằng river. On the tree, there lived a nation of thousands of monkeys. They were led by the beautiful King Monkey who had incredible strength. They lived away from the rest of the world, and their main source of food was mango. When the mango season came, the mangos ripened, smelled sweet and was delicious. The mango tree could feed the entire monkey nation.

The King Monkey was very careful. He ordered all the monkeys to eat all the mangos when the mangos were still green - never to wait until the mangos ripened. When he gave orders, all the monkeys followed. Unfortunately, something unexpected happened. One huge mango was covered by an ants' nest until it was so ripe that it fell into the river and floated along with the water. The twisted river pushed the ripened into the Ba La Nai's King's swimming area where he was bathing. The King tried the fruit and loved it so much that the next day he ordered his people to row the boats along the river in search the mango tree.

After three long tiring days, the King and his people located the giant mango tree. They also saw the monkeys on the tree swinging from branch to branch. The King became upset and ordered his people to kill all the monkeys for eating all the delicious mangos before he could eat the fruit himself. But the sky began to darken, so they had to wait for the next day.

That night all monkeys but the King Monkey were afraid. He remained very calm. He quietly snuck onto the branch that leaned over the river and used all his strength to swing himself to the other side of the river. He found sections of some ropes there and was overjoyed. He tied the sections together to form one rope. He then tied one end of the rope to a tree and the other end onto himself. The King Monkey swung himself back to the mango tree with the purpose of using the rope as a bridge to save the

Vượn chúa ra lệnh cho cả đoàn vượn lần lượt sang sông. Bầy vượn ngàn ngại vì phải dẫm lên mình vượn chúa. Nhiều con cảm động khóc nhưng tình thế bắt buộc đành phải trốn thoát sang sông. Con vượn cuối cùng khá lớn tên là Davadatta vốn ganh ghét vượn chúa nên nó dẫm mạnh lên mình của vượn chúa. Vượn chúa đau đớn gần muốn chết nhưng vẫn cắn răng chịu đựng để cứu con vượn gian ác ấy qua sông thoát chết.

Qua được sông rồi, con vượn Devadatta nhìn lại lấy làm ân hận, rơi hai giò lệ vì thấy vượn chúa lông lá toi bởi không cử động được nữa.

Sáng dậy vua Ba La Nại truyền lệnh tiến quân, nhưng tất cả đều lấy làm lạ vì trên cây không còn con vượn nào cả. Nhìn lại chỉ thấy một chiếc cầu dây bắt ngang sông, từ mình một con vượn lớn. Các thợ rừng cho biết đó là con vượn chúa. Bấy giờ nhà Vua mới hiểu thấu đầu đuôi và tình ngộ. Ngài nghĩ đến sự ích kỷ của mình chỉ vì những trái xoài mà định gây nên sự tàn sát thảm khốc. Ngài liền ra lệnh lui quân và tự tay vuốt ve săn sóc vượn chúa cho đến khi tỉnh lại.

Sự hy sinh của vượn chúa làm cho nhà Vua hối cải sửa đổi cách trị dân và làm lành tránh ác.

Vượn chúa là tiền thân của đức Phật Thích Ca.



other monkeys. Unfortunately, the rope was too short.

When his legs touched the ground, his body formed part of the bridge by filling in the gap between the short rope and the mango tree.

The King Monkey then ordered the entire monkey nation to quickly cross the river. The monkeys felt awkward having about stepping on the King Monkey. Some monkeys were so touched by the King Monkey's action that they burst into tears, but they had no choice.

There was a big monkey name Davadatta who was very jealous of the King Monkey, so it stomped on the King Monkey as it crossed the river. The King Monkey was in much in pain and bit his teeth to help Davadatta cross and rescue him.

After crossing the river, Davadatta looked back with tears in his eyes. He regretted his actions when he saw the King Monkey should no movement and his hair fell all over.

When morning arrived, the King of Ba La Nại country ordered his people to move ahead. When they got there, they were very surprised because there were no signs of the monkeys on the tree. They also saw the bridge made out of rope across the river with a monkey hanging from it. The hunters indicated to the King the hanging monkey was the King Monkey. The King finally understood the whole story and realized what had happened. He then ordered his people to move back; and with his own hands, stroked the King Monkey and took good care of it until it regained consciousness.

The King Monkey's acts of sacrificing affected the King in many ways. It changed the way he treated his people, taught him to do good deeds, and never do anything which would cause suffering to others.

The King Monkey was one of Buddha's past live.



## **Bài Tập Ở Nhà (Home Work)**

1. What grew out of the Hy Mã Lạp Sơn Mountains?

---

---

2. How did the mango get into the king's hands?

---

---

3. What did the dīng do after he discovered the mango tree?

---

---

4. How did the king's monkey try to save the other monkeys?

---

---

5. A monkey named Davadatta was very jealous of the king monkey. What did he do while crossing the bridge?

---

---

6. The king monkey was one of who's past lives?

---

---

---

---



## Chuyện Tiên Thân:

### CON VOI HIẾU NGHĨA

Ngày xưa ở xứ Ba La Nại có một vị Vua thường dẫn lính vào rừng săn bắn. Một hôm nhà Vua thấy một con voi trắng tuyệt đẹp, vua bắt về sai lính trông nom cẩn thận và lo cho ăn uống sung sướng.

Nhưng kể từ khi bị bắt, voi chỉ khóc đầm đìa không chịu ăn uống. Tên lính trông nom liền trình lên nhà Vua điều ấy. Vua liền tự mình đến chuồng và hỏi voi tại sao không ăn uống mà cứ khóc mãi như thế.

Voi liền quỳ xuống thưa rằng:

- *Tâu bệ hạ, tôi còn cha mẹ già ở rừng xanh không thể đi kiếm ăn được, chỉ trông cậy vào mình tôi. Nay tôi sa cơ bị bắt, cha mẹ tôi chắc sẽ chết đói. Thà tôi chịu chết còn hơn sống mà không làm tròn hiếu đạo.*

Nghe xong nhà Vua động lòng thương mến thả cho voi về rừng. Voi quỳ xuống tạ ơn và hứa sẽ trở lại hầu hạ Vua sau khi nuôi dưỡng cha mẹ già đến khi qua đời. Xong voi vội vã chạy về rừng, nơi cha mẹ ở.

Mười hai năm sau, khi Vua đang ngự tại triều, bỗng thấy con voi năm trước trở lại, thân thể gầy còm. Voi quỳ xuống thưa với nhà Vua là cha mẹ voi đã qua đời. Nhớ lời hẹn xưa voi trở về hầu hạ Vua.

Nghe xong Vua khen con voi có hiếu nghĩa, biết giữ lời hứa nên sai người trông nom con voi quý đến già chết.

Con voi ấy là tiền thân của đức Phật Thích Ca.



## The Story of a Past Life:

### THE ELEPHANT'S PIOUSNESS

Long ago, in Ba La Nại country, there lived a King who usually led his knights into the forest to hunt. One day the King saw a beautiful white elephant. He captured and brought it back to the kingdom. He directed his knights to watch it carefully and to make sure the elephant eat and stay happy.

However, from the time the elephant was captured, it did not eat or drink but cried in suffusion. One of the knights immediately presented the situation to the King. The King himself went to the elephant's cage and asked why it did not eat or drink but cried so much. The elephant knelt down and replied:

- *Your majesty, I have my old parents who still live in the green forest and they are unable to care for themselves. I am the only one they depend on. Unfortunately I was captured. At this moment my parents are probably dying from starvation. I would rather die than live and be unable to fulfill my duty as a son.*

After listening to the elephant, the King was touched and set the elephant free to go back to the forest. The elephant knelt down to express his gratitude and promised that after his parents died, he would come back to serve the King. Afterward the elephant hurriedly ran back to the forest where his parents lived.

Twelve years later when the King was resting at the court, a thin elephant appeared. The elephant knelt down, announced that his parents had passed away, and now, as he had promised, is back to serve the King.

After listening to the elephant, the King complimented the elephant for its piousness and for keeping his promise. The King then directed his people to take good care of the precious elephant until it passed away.

The elephant was one of Buddha's previous lives.



## **Bài Tập Về Nhà (Home Work)**

I . Em hãy trả lời những câu hỏi sau đây (answer the following questions):

1. Vua và con voi ở xứ nào (lived in what country)?

---

2. Con voi màu (color) gì?

---

3. Tại sao (why) con voi không chịu ăn (wouldn't eat) và khóc hoài (cried constantly) sau khi bị bắt (after being caught)?

---

4. Cha mẹ con voi ở đâu (lived where)?

---

5. Tại sao con voi sợ Cha Mẹ chết (afraid that his parents will die)?

---

6. Tại sao nhà Vua thả con voi về rừng (released him back to the forest)?

---

7. Con voi hứa gì (promised what) với Vua?

---

8. Bao nhiêu năm sau (how many years later) con voi mới về hầu (returned to serve) ông Vua?

---

9. Tại sao Vua khen con voi có hiếu nghĩa (pious or loyal)?

---

10. Tiền thân của (past life) con voi là ai?

---

II . Essay Question: Các em nên viết tối thiểu bốn câu trả lời (minimum of 4 sentences).

Sau khi em đọc xong (after reading) chuyện Con Voi Hiếu Nghĩa, em nghĩ em nên làm những gì (what must you do) để làm tròn chủ "hiếu nghĩa" (to fulfill your duty or piety) đối với Cha Mẹ em (towards your parents)?

---

---

---



Mẫu Chuyện Đạo:

## THẦY TỖ KHEO VỚI CON NGỔNG

Một Thầy Tỳ Kheo mang bình bát ghé một nhà giàu có để khát thực. Bà chủ nhà đang trò chuyện vô ý đánh rơi chiếc nhẫn xuống sàn nhà. Lúc đó có một con ngỗng đi qua và nuốt ngay chiếc nhẫn vào bụng. Khi chủ nhà biết mất chiếc nhẫn liền hỏi Thầy Tỳ Kheo có thấy rơi chỗ nào không, nhưng Thầy Tỳ Kheo vẫn im lặng không trả lời.

Sanh nghi Thầy Tỳ Kheo nhặt và giấu chiếc nhẫn quý nên chủ nhà nhiec máng thậm tệ và đánh đập, nhưng Thầy Tỳ Kheo vẫn im lặng chịu đau không nói gì cả.

Một lúc sau người nhà báo tin con ngỗng tự nhiên ngã ra chết. Bấy giờ Thầy Tỳ Kheo mới chậm rãi nói rằng:

- *Hồi này tôi thấy con ngỗng nuốt chiếc nhẫn của bà chủ. Chủ nhà cho người mổ ruột ngỗng và quả nhiên tìm thấy được chiếc nhẫn đã bị mất.*

Quá hối hận, chủ nhà liền sụp lạy Thầy Tỳ Kheo và lễ phép thưa rằng:

- *Trước đây Thầy thấy con ngỗng nuốt chiếc nhẫn, tại sao Thầy không cho con biết, con hỏi nhiều lần Thầy vẫn im lặng đến nỗi con xúc phạm đến thế, mà Thầy vẫn không trả lời?*

Thầy Tỳ Kheo chậm rãi nói:

- *Thà tôi bị nhiec máng, bị đánh đập mà giữ được đạo hạnh chứ nếu tôi nói cho bà biết thì con ngỗng sẽ bị sát hại, việc ấy không bao giờ kẻ tu hành dám làm.*

## THE MONK AND THE GOOSE

One day, a monk on his way to the village to seek food, stopped at a house and was invited in. While talking, the host dropped his ring onto the floor. A goose passed by and swallowed the ring. After a while, the host noticed that the ring was missing, became suspicious, and accused the monk of taking it.

At that time, a servant came in to say the goose had just died of unknown causes. The monk said,

- *When the ring slipped off your finger and fell to the floor, I saw the goose swallow it.*

The host told the servant to cut open the goose's stomach, and indeed, there the ring was there. The host started apologizing to the monk and asked;

- *When I was accusing you of stealing, why didn't you say anything? Instead, you let me be suspicious and say bad things to you.*

The monk gently replied,

- *If I protected my reputation by telling the truth, then the goose would have been butchered immediately. Even if my life was in danger, I could not tell the truth. In doing so, I would be violating one of the most important rules I have pledged to keep -- Not to kill, directly or indirectly.*

(The moral of the story is to teach us not to perform any act that would bring harm to other beings in order to fulfill personal interest or for any other reason at all.)





## **Bài Tập Về Nhà (Home Work)**

1. Bà chủ nhà accidentally dropped her ring. Who ate it?

---

---

2. Thầy was accused of what?

---

---

3. When the goose was cut opened, what did they find inside its stomach?

---

---

4. Why didn't thầy want to tell the host earlier?

---

---

5. What is the moral of this story?

---

---

---



# **CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN**

## **Bạc Chân Cứng**

### ***Kiến Thức***

- ❖ Biết vá bánh xe đạp, biết căn bản các vật dụng trong nhà

### ***Gút:***

- ❖ Gút neo níu
- ❖ Gút khâu ngấn dây

### ***Dấu Đi Đường:***

- ❖ Trại phía này, nước uống được, nước độc, rẽ hai, nhập một, quẹo trái, rẽ phải

### ***Truyền Tin:***

- ❖ Thuộc tất cả các chữ Morse EISH TMOCh AUV4 NDB6 GWCZ RKPXFQLYJ

### ***Sinh Hoạt:***

- ❖ Cấp cứu: Biết dùng thuốc sát trùng, địa chỉ một bác sĩ, điện thoại cấp cứu (gọi 911)
- ❖ Trò chơi: Điều khiển một trò chơi nhỏ

### ***Văn Nghệ:***

- ❖ Biết thêm ba bài hát
- ❖ Kịch, múa: Tùy nghi áp dụng, vui và có tính cách giáo dục

### ***Vẽ, thủ công:***

- ❖ Dùng viết chì vẽ cờ Phật Giáo, cắt và dán.
- ❖ Vẽ Hoa Sen, cắt và dán.
- ❖ Cắt giấy hoa
- ❖ Làm văn: Tập viết thư, nhật ký Đàn, Đoàn

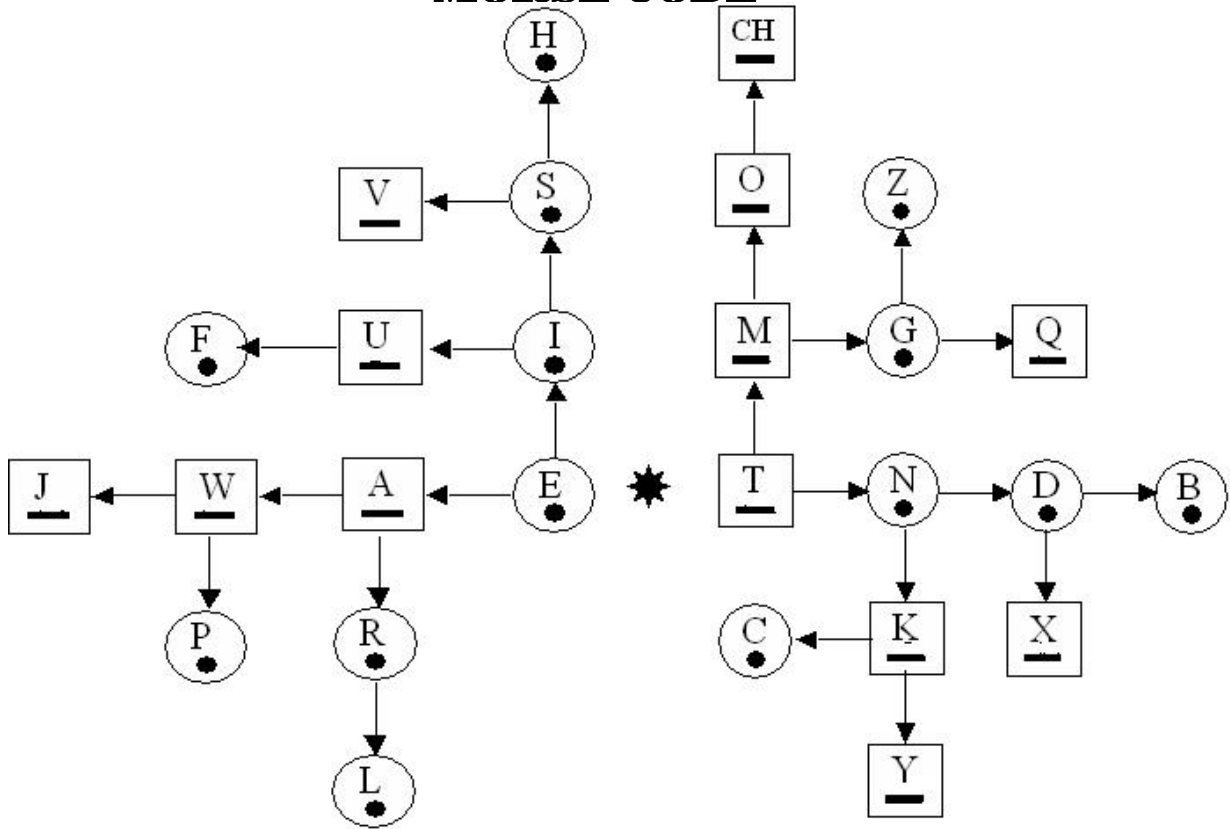
### ***Nữ công, Thủ công:***

- ❖ Đơm nút
- ❖ Nấu nước
- ❖ Sắp đặt đồ dùng đi trại
- ❖ Cột gói quà bằng giấy

### ***Việc nhà:***

- ❖ Xếp quần áo, chùi bàn ghế, giặt khăn, rửa chén

# MORSE CODE



## Morse Code cho tiếng Việt :






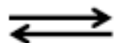
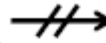


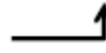
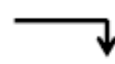


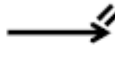


















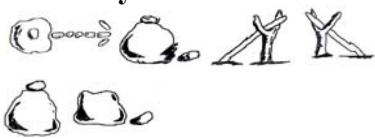
AA : Â    AW : Ă    EE : Ê  
 OO : Ô    OW : Ơ    UW : U

DD : Đ    S : Sắc    Q : Huyền  
 J : Hỏi    X : Ngã    Z : Nặng

<b>English Morse Code</b>			
<b>E</b>	•	<b>T</b>	—
<b>I</b>	••	<b>M</b>	— —
<b>S</b>	•••	<b>O</b>	— — —
<b>H</b>	••••	<b>CH</b>	— — — —
<b>A</b>	• —	<b>N</b>	— •
<b>R</b>	• — •	<b>K</b>	— • —
<b>L</b>	• — ••	<b>Y</b>	— • — —
<b>W</b>	• — —	<b>D</b>	— ••
<b>J</b>	• — — —	<b>B</b>	— •••
<b>P</b>	• — — •	<b>X</b>	— •• —
<b>U</b>	•• —	<b>G</b>	— — •
<b>F</b>	•• — •	<b>Q</b>	— — • —
<b>V</b>	••• —	<b>C</b>	— • — •
		<b>Z</b>	— — ••

# DẤU ĐI ĐƯỜNG

## Dấu đi đường - Road Symbols

 Bắt đầu đi (Begin)	 Theo hướng này (Go this way)	 Đi nhanh lên (Go faster)	 Chạy (Run)	 Đi chậm lại (Go slower)
 Quay trở lại (Go back)	 Chướng ngại phải vượt qua (Overcome obstacle)	 Chia làm 2 nhóm (Divide into 2 groups)	 2 nhóm nhập lại (2 groups combine together)	 Rẽ trái (Turn left)
 Rẽ phải (Turn right)	 Qua cầu (Cross the bridge)	 Mật thư hướng này (Message is this way)	 Theo lối tắt (Follow short-cut)	 Theo lối sông (Follow the river)
 Vượt suối (Cross the waterfall)	 Theo lối suối (Follow the waterfall)	 Có trại gần đây (Campsite nearby)	 Cắm trại được (Campsite allowed)	 Không cắm trại được (Campsite not allowed)
 Đường cấm (Do not enter - Road closed)	 Nước uống được (Water is drinkable)	 Nước độc - không uống được (Unsafe water - do not drink)	 Nguy hiểm (Danger)	 Làm căng (Make stretcher)
 Về trại lúc 10 giờ (Return to campsite at 10 o'clock)	 Đi theo dấu chân (Follow foot-print)	 Đợi ở đây (Wait here)	 Bình an - an toàn (Safe)	 Có kẻ nghịch - có địch (Enemy nearby)
 Có thú dữ (Wild beast nearby)	 Đã đến nơi - hết dấu (End)	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Dấu đi đường thường đặt bên tay phải, ở một nơi dễ thấy như ở bên đường hoặc trên thân cây (The road symbols were usually placed on the right at the easy-to-spot location such as on the road side or on the tree)</li> <li>❖ Dấu đi đường được chia làm 2 loại : Dấu nhân tạo và dấu thiên nhiên. (The road symbols can be classified into 2 kinds: the man-made symbols and the natural symbols)</li> <li>❖ Khoảng cách của dấu là 5mét (This distance between symbols are 5 meters)</li> </ul>		
<p>Can you guess what these natural symbols are ?</p> 				

Answers: begin, turn-right, turn-right, turn-left, go this way, go this way

# MẬT THƯ

## (A CODER OR DECIPHERING CODE)

### 1) KEY: BƯỚC THÊM 1 BƯỚC

CVVEIB (Answer: Buddha)

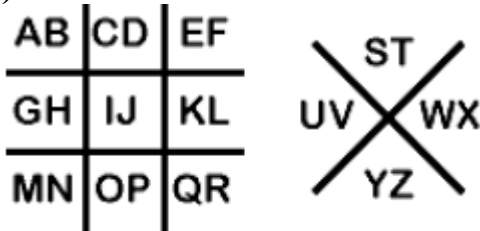
Dùng 26 mẫu tự nhưng bắt đầu bằng chữ B thay vì chữ A:



ABCDEF GHIJKLMNOPQRSTUVWXYZ  
 BCDEF GHIJKLMNOPQRSTUVWXYZA

### 2) KEY: MORSE CODE

• • • / — — — / • • • (answer: SOS)

### 3) KEY: LỒNG CHIM



Mỗi chữ cái đầu tiên trong lồng được biểu hiện bằng hình khung bao quanh chữ cái này. Nếu là chữ thứ hai trong lồng thì nó được biểu hiện bằng dấu chấm nằm trong hình khung bao quanh chữ cái này. Ví dụ chữ A sẽ được vẽ thành :  và chữ B sẽ là: 



(answer: listen to the wind)

### 3) KEY: XẾP THÀNH 3 HÀNG

TSE HVA IES SRY IY (Answer: this is very easy!)

### 4) KEY: BÀI CA CHÍNH THỨC CỦA GDPTVN

2.2.3, 1.3.3, 3.3.3, 2.1.3 (answer: OANH)

Trong 3 số thì số đầu là số thứ tự của đoạn văn(hay câu văn), số thứ hai là số thứ tự của chữ trong câu, số thứ ba là số thứ tự chữ cái. Ví dụ trong bài Sen Trắng, ta có:

1.3.2 có nghĩa là câu văn đầu tiên, chữ thứ ba, chữ cái thứ hai là chữ O.

2.5.1 có nghĩa là câu thứ hai, chữ thứ năm (sáng), chữ cái thứ nhất là chữ S.

### 1) KEY: SLIDING SCALE

CVVEIB (Answer: Buddha)

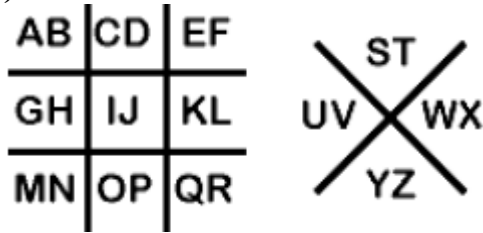
Use the following arrangement for the 26 alphabets:



ABCDEFGHIJKLMN**OPQR**STUVWXYZ  
 BCDEF**GH**IJKLMN**OPQR**STUVWXYZA

**2) KEY: MORSE CODE**

• • • / — — — / • • • (answer: SOS)

**3) KEY: PIGPEN**



Each letter is represented by the part of the "pigpen" that surrounds it. If it's the second letter in the box, then it has a dot in the middle. So an A looks like this:  and a B looks like this: 



(answer: listen to the wind)

**3) KEY: BLOCK CIPHER**

TSE HVA IES SRY IY (Answer: this is very easy!)

**4) KEY: PARAGRAPH(OR SENTENCE\_ -WORD-LETTER**

2.2.3, 1.3.3, 3.3.3, 2.1.3 (answer: OANH)

Each triple of numbers gives which number paragraph (or sentence), word and letter to use . For example:

Kìa xem đóa sen trắng thơm  
 Nghìn hào quang chiếu sáng trên bùn  
 Hình dung Bốn Sứ chúng ta

1.3.2 would mean the first sentence, third word(đóa) second letter (O)  
 2.5.1 would refer to the second sentence, 5th word (sáng) , first letter(S)